

Số: 19 /KH-KMKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026

## KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ THỰC TẾ 2 LỚP CAO HỌC KHÓA 22 NGÀNH MARKETING

Căn cứ vào chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Marketing;

Căn cứ vào tình hình và khả năng thực hiện của Khoa Marketing.

Khoa Marketing xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề thực tế 2, chương trình thạc sĩ ngành Marketing như sau:

### 1. MỤC TIÊU CHUYÊN ĐỀ THỰC TẾ

- Giúp học viên vận dụng sáng tạo những kiến thức chuyên sâu về Marketing (học viên có thể chọn định hướng Quản trị Marketing hoặc Truyền thông – Thương hiệu); sử dụng các kỹ năng và công cụ quản trị marketing hiện đại ở tầm chiến lược doanh nghiệp để nghiên cứu các tình huống xảy ra trong thực tiễn trong hoạt động Marketing doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa.

- Phát triển các kỹ năng nghề nghiệp (cứng) và kỹ năng mềm cho học viên, giúp học viên thích ứng với môi trường để giải quyết những vấn đề marketing thực tế.

- Rèn luyện, phát triển năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm, tự nghiên cứu, tự học tập để phát triển bản thân, tiếp cận với hoạt động marketing trên thực tế và khả năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực marketing trên cơ sở trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.

### 2. YÊU CẦU BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ THỰC TẾ 2

- Trong thời gian thực tập và viết báo cáo chuyên đề thực tế 2, học viên phải thực hiện đúng các quy định của nhà trường, khoa/bộ môn và giảng viên hướng dẫn (GVHD). Học viên phải áp dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để thu thập và phân tích dữ liệu có liên quan đến đề tài và viết báo cáo.

- Học viên phải thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của GVHD về thời gian, hình thức, cách thức gặp gỡ, nộp đề cương, bản thảo báo cáo chuyên đề thực tế.

- Về nội dung, học viên tuân thủ theo Đề cương chi tiết học phần chuyên đề thực tế 2 (định hướng Quản trị Marketing hoặc định hướng Truyền thông – Thương hiệu).

- Về hình thức, học viên tuân thủ theo Quy trình số QT/SĐH/05 Quy trình chất lượng thực hiện luận văn/đề án thạc sĩ và Hướng dẫn trình bày luận văn cao học của Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Tài chính – Marketing

### **3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **4.1. Trách nhiệm đối với giảng viên hướng dẫn chuyên đề thực tế 2**

- GVHD có trách nhiệm hướng dẫn học viên đăng ký đề tài và thực hiện các bước thực tập, viết Chuyên đề thực tế 2 theo quy định và trong thời gian của kế hoạch này.

- Có chế độ sinh hoạt chuyên môn thường kỳ đối với học viên (theo quy định của Nhà trường).

- Hướng dẫn học viên viết đề cương thực tập và đề cương Chuyên đề thực tế 2 cho học viên.

- Chỉ định và hướng dẫn học viên tìm tài liệu và tra cứu tài liệu tham khảo phục vụ viết Chuyên đề thực tế 2.

- Đặt ra các yêu cầu về dữ liệu, hướng dẫn học viên thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu.

- Báo cáo kịp thời tình hình thực tập của học viên cho ban lãnh đạo Khoa.

- Góp ý, chỉnh sửa bản thảo Chuyên đề thực tế 2 cho học viên, đảm bảo nội dung, hình thức và yêu cầu.

- Chấm điểm quá trình thực tập và viết Báo cáo chuyên đề thực tế 2 cho học viên và nộp điểm về Khoa đúng hạn.

#### **4.2. Trách nhiệm của học viên trong thời gian thực tập và viết báo cáo chuyên đề thực tế 2**

- Trong thời gian thực tập tại đơn vị, học viên phải tuân theo các chế độ quy định của đơn vị thực tập về giờ giấc, chế độ bảo mật tài liệu và an toàn lao động. Khi đến đơn vị thực tập học viên phải ăn mặc lịch sự, giao tiếp lễ phép, hòa nhã với cán bộ nhân viên tại nơi thực tập.

- Học viên muốn nhận giấy giới thiệu thực tập thì liên hệ về Khoa để Khoa làm giấy giới thiệu và học viên sẽ nhận giấy giới thiệu tại Văn phòng khoa.

- Học viên không được thay đổi đề tài (hay địa điểm/ đơn vị thực tập) sau 03 tuần thực tập (kể từ thời điểm bắt đầu tính thời gian thực tập).

- Sau 02 tuần thực tập nếu học viên không đến đơn vị thực tập hoặc không gặp GVHD, sẽ phải dừng tiến độ thực tập và nhận điểm không (0) của điểm quá trình và điểm Chuyên đề thực tế 2.

- Sau 04 tuần thực tập nếu học viên chưa hoàn tất đề cương thực tập, sẽ phải dừng tiến độ thực tập và nhận điểm không (0) của điểm quá trình và điểm Chuyên đề thực tế 2.

- Không được tự ý vắng mặt tại đơn vị thực tập hoặc họp nhóm với GVHD mà không có lý do. Học viên nào vắng quá 03 lần các buổi họp nhóm với GVHD không có lý do chính đáng sẽ bị đình chỉ thực tập và nhận điểm không (0) của điểm quá trình và điểm Chuyên đề thực tế 2.

- Không được tự ý thay đổi đề tài, đơn vị thực tập hoặc thay đổi GVHD mà chưa được sự đồng ý của GVHD.

- Kết thúc thực tập, học viên phải nộp các sản phẩm trong quá trình thực tập cho GVHD bao gồm: 01 file mềm dưới dạng file nén (định dạng pdf, nhật ký thực tập định dạng pdf, dữ liệu gốc theo định dạng excel, file SPSS, AMOS, SmartPLS... cùng bảng khảo sát, link khảo sát và các tài liệu khác có liên quan đến quá trình thực tập và viết chuyên đề thực tế 2).

- Chuyên đề thực tế 2 phải tuân thủ luật sở hữu trí tuệ và các quy định của pháp luật. Nghiêm cấm đạo văn dưới mọi hình thức (Áp dụng theo Quyết định số 857/QĐ-ĐHTCM, ngày 25/3/2022 V/v ban hành Quy định về trích dẫn và chống đạo văn của Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Đến thời hạn nộp chuyên đề thực tế 2, học viên nộp trễ hạn sẽ nhận điểm không (0) của điểm quá trình và điểm Chuyên đề thực tế 2.

#### **4.3. Quy định về thời gian thực tập và viết Báo cáo Chuyên đề thực tế 2**

Thời gian 10 tuần, từ 06/04/2026 đến 28/06/2026 (Trừ 01 tuần nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương và 30/4 – 01/5). Chi tiết:

<b>THỜI GIAN</b>	<b>TUẦN</b>	<b>NỘI DUNG CÔNG VIỆC</b>
T1: 06/04 – 12/04/2026 T2: 13/04 – 19/04/2026	2 tuần	Học viên đến đơn vị thực tập, gặp GVHD, xây dựng đề cương nghiên cứu Học viên hoàn chỉnh đề cương theo hướng dẫn

T3: 20/04 – 26/04/2026 T4: 04/05 – 10/05/2026 T5: 11/05 – 17/05/2026 T6: 18/05 – 24/05/2026 T7: 01/06 – 07/06/2026	5 tuần	Thực tập và viết báo cáo chuyên đề thực tế 2 (Nghỉ lễ tuần 27/3 – 03/05/2026)
T8: 08/06 – 14/06/2026	1 tuần	Dự thảo Báo cáo chuyên đề thực tế 2
T9: 15/06 – 21/06/2026 T10: 22/06 – 28/06/2026	2 tuần	Hoàn thiện Báo cáo chuyên đề thực tế 2
<b>Ngày 29/06/2026</b>		<b>Hạn chót nộp Báo cáo chuyên đề thực tế 2 trên MS. Team</b>
29/06 – 05/07/2026	1 tuần	Giảng viên chấm Báo cáo chuyên đề thực tế 2 và nhập điểm trên hệ thống UIS

## 5. ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ THỰC TẾ 2

Điểm đánh giá Chuyên đề thực tế 1 gồm có: Điểm quá trình (40%) và Điểm kết thúc học phần (60%) theo Đề cương chi tiết học phần.

**KHOA MARKETING**



**TS. Bảo Trung**

TP. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm.....

## HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM QUÁ TRÌNH CHO CHUYÊN ĐỀ THỰC TẾ 2

### 1. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

#### 1.1. Thái độ/năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của học viên (2,0 điểm)

- Thái độ chấp hành nội quy, quy định của trường và đơn vị thực tập.
- Thái độ gương mẫu, tích cực của học viên trong quá trình thực tập, viết báo cáo.
- Thái độ đối với giảng viên trong quá trình thực tập và làm Báo cáo chuyên đề thực tế 2.
- Sự tích cực học hỏi.
- Tinh thần đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong nhóm, trong lớp.
- Trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp.

#### 1.2. Kỹ năng (3,0 điểm)

- Kỹ năng cứng (kỹ năng nghề nghiệp).
- Kỹ năng mềm.

#### 1.3. Kiến thức (3,0 điểm)

- Kiến thức chuyên môn.
- Kiến thức thực tế.

#### 1.4. Đánh giá sự tiến bộ của học viên trong thời gian thực tập (2,0 điểm)

- Sự tiến bộ của học viên về thái độ, kỹ năng và kiến thức của học viên trong quá trình thực tập.

#### 1.5 Đánh giá của doanh nghiệp/cơ quan thực tập (nếu có)

- Đánh giá của doanh nghiệp (nếu có) là tiêu chí tham khảo để đánh giá vào các tiêu chí từ 1 đến 4 ở trên.

### 2. Hình thức đánh giá và chấm điểm:

- Giảng viên hướng dẫn căn cứ vào mức độ thực tế thực hiện của học viên, đưa ra những đánh giá, nhận xét về ưu, nhược điểm của học viên (theo mẫu 3).
- Chấm điểm quá trình theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,1 theo quy định hiện hành của Nhà trường.

### 3. Điểm quá trình:

- Điểm quá trình do giảng viên hướng dẫn chấm là **tổng điểm của các điểm thành phần** và làm tròn đến 0,1 theo quy định hiện hành của Nhà trường.

KHOA MARKETING

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH CHUYÊN ĐỀ THỰC TẾ 2

### 1. Thông tin chung

- Họ và tên học viên: .....Lớp: .....

- Tên đề tài:  
.....  
.....

- Họ và tên giảng viên hướng dẫn:.....

### 2. Nhận xét về quá trình thực tập và viết Báo cáo chuyên đề thực tế 2

Tiêu chí/Điểm tối đa	Nhận xét	Điểm
Thái độ <i>Tối đa (2,0 điểm)</i>		
Kỹ năng <i>Tối đa (3,0 điểm)</i>		
Kiến thức <i>Tối đa (3,0 điểm)</i>		
Sự tiến bộ <i>Tối đa (2,0 điểm)</i>		
<b>Tổng điểm</b>		
<b>Điểm làm tròn:.....(Viết bằng chữ:.....)</b>		

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

**Giảng viên hướng dẫn**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....

## HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ THỰC TẾ 2

### 1. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

#### 1.1. Hình thức và kết cấu Báo cáo chuyên đề thực tế 2 (1,0 điểm)

- Tên đề tài rõ ràng, ngắn gọn, hợp lý.
- Trình bày rõ ràng, sạch, đẹp và đúng
- Bảng, hình rõ đẹp, khoa học.
- Lỗi chính tả, lỗi đặt câu không đáng kể.
- Trình bày trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo khoa học, đầy đủ và đúng.
- Bố cục chặt chẽ, mạch lạc.
- Kết cấu hợp lý, phù hợp với đề tài nghiên cứu.

#### 1.2. Tổng quan về đề tài (0,5 điểm)

- Làm rõ tính cấp thiết của đề tài.
- Mục tiêu của đề tài được xác định rõ ràng, cụ thể.
- Đối tượng, phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa của nghiên cứu trình bày rõ ràng, hợp lý.

#### 1.3. Cơ sở lý thuyết (2,0 điểm)

- Cơ sở lý thuyết phù hợp, logic với các phần thực trạng và đề xuất của đề tài. Chỉ đưa những vấn đề lý thuyết mà các chương sau có sử dụng đến, không đưa thừa.
- Các cơ sở lý thuyết đáng tin cậy (chú ý tính cập nhật trong 5 năm gần nhất).
- Thể hiện được khung lý thuyết (framework) của vấn đề nghiên cứu (kế hoạch marketing/chiến lược marketing/...) logic với những yếu tố làm cơ sở đề xuất.

#### 1.4. Phân tích thực trạng (3,0 điểm)

- Phương pháp nghiên cứu phù hợp với mục tiêu đề ra.
- Đề tài có thực hiện khảo sát làm cơ sở đề xuất.

#### 1.5. Đề xuất giải pháp (3,0 điểm)

- Có nghiên cứu, đánh giá các yếu tố môi trường, thị trường, triển vọng thị trường, có dự báo thị trường.
- Có đánh giá các đối thủ cạnh tranh, khách hàng, các bên liên quan làm cơ sở đề xuất.
- Có đánh giá thực trạng doanh nghiệp và hoạt động marketing của họ một cách đầy đủ, hợp lý làm cơ sở đề xuất.

- Đưa ra được mục tiêu một cách cụ thể, rõ ràng, đo lường được và khả thi.
- Đề xuất được chiến lược/kế hoạch hay chương trình hành động... phù hợp với tên đề tài và hợp lý với các phân tích, đánh giá các phần trên.
- Các đề xuất, giải pháp phải phù hợp với cơ sở lý thuyết và cơ sở thực tiễn.

#### 1.6. Kết luận (0,5 điểm)

- Kết luận ngắn gọn, súc tích, đáp ứng được mục tiêu đề ra, phù hợp với kết quả thu được.
- Đề nghị hợp lý.

#### 2. Hình thức chấm và đánh giá:

- Giảng viên căn cứ vào mức độ hoàn thành của Báo cáo chuyên đề thực tế 2, đưa ra những đánh giá,
- Chấm điểm bài viết Báo cáo chuyên đề thực tế 2 theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,1 theo quy định hiện hành của Nhà trường.

#### 3. Điểm bài viết của Báo cáo chuyên đề thực tế 2:

- Điểm bài viết Báo cáo chuyên đề thực tế do từng giảng viên chấm là **tổng điểm của các điểm thành phần**.
- Điểm bài viết của Báo cáo chuyên đề thực tế là **Trung bình cộng** của điểm do giảng viên hướng dẫn chấm và điểm do giảng viên phản biện chấm.
  - ✓ Trong trường hợp điểm của giảng viên hướng dẫn và điểm của giảng viên chấm phản biện chênh lệch nhau > 1,0 điểm thì hai giảng viên phải chấm đối thoại và thống nhất để lấy điểm cuối cùng.
  - ✓ Nếu giảng viên hướng dẫn và giảng viên chấm phản biện sau đối thoại và chấm lại mà điểm vẫn chênh lệch > 1,0 điểm thì khoa sẽ bố trí giảng viên độc lập chấm lại. Khi đó, điểm của bài viết Báo cáo chuyên đề thực tế 1 sẽ là điểm trung bình của 3 giảng viên chấm.

#### 4. Điểm Báo cáo chuyên đề thực tế

- Điểm đánh giá Báo cáo chuyên đề thực tế là điểm trung bình có trọng số của các điểm quá trình thực tập (40%) và điểm bài viết Báo cáo chuyên đề thực tế (60%).
- Điểm đánh giá Báo cáo chuyên đề thực tế 2 theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,1 theo quy định hiện hành của Nhà trường.

**KHOA MARKETING**

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ THỰC TẾ 2

### 1. Thông tin chung

- Họ và tên học viên: ..... Lớp: .....

- Tên đề tài:  
.....  
.....

- Họ và tên: ..... Là giảng viên:  Hướng dẫn  Phản biện

### 2. Nhận xét và đánh giá Báo cáo chuyên đề thực tế 2

Tiêu chí/Điểm tối đa	Nhận xét	Điểm
Hình thức và kết cấu Báo cáo chuyên đề thực tế 2 <i>Tối đa (1,0 điểm)</i>		
Tổng quan về đề tài <i>Tối đa (0,5 điểm)</i>		
Cơ sở lý thuyết <i>Tối đa (2,0 điểm)</i>		
Phân tích thực trạng <i>Tối đa (3,0 điểm)</i>		
Đề xuất giải pháp <i>Tối đa (3,0 điểm)</i>		
Kết luận <i>Tối đa (0,5 điểm)</i>		
<b>Tổng điểm</b>		
<i>Điểm làm tròn: ..... (Viết bằng chữ:.....)</i>		

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...

**Giảng viên đánh giá**

# QUY ĐỊNH TRÌNH BÀY BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ THỰC TẾ

## 1. BỐ CỤC

Học viên trình bày theo bố cục sau:

- 1) Trang bìa chính (mẫu 01)
- 2) Trang bìa phụ (mẫu 02)
- 3) Nhận xét của đơn vị thực tập nếu có (mẫu 03)
- 4) Nhận xét của giảng viên hướng dẫn (mẫu 04)
- 5) Lời cam đoan
- 6) Lời cảm ơn
- 7) Mục lục
- 8) Danh mục chữ viết tắt
- 9) Danh mục bảng
- 10) Danh mục hình
- 11) Tóm tắt Báo cáo chuyên đề thực tế 2 bằng tiếng Việt và tiếng Anh (dưới 200 từ mỗi thể loại)
- 12) Từ khoá, Keyword: 5 từ khoá, cách nhau bằng dấu phẩy.
- 13) Nội dung Báo cáo chuyên đề thực tế 1 (trình bày theo các chương, mục)
- 14) Tài liệu tham khảo
- 15) Phụ lục

## 2. HÌNH THỨC TRÌNH BÀY

Xem Quy trình số QT/SĐH/05, Quy trình chất lượng thực hiện luận văn/đề án thạc sĩ và hướng dẫn làm luận văn thạc sĩ của Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Tài chính – Marketing.

DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CHUYÊN ĐỀ THỰC TẾ 2  
CHO HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA 22 NGÀNH MARKETING (Định hướng Ứng dụng)  
(Ban hành kèm theo kế hoạch số: 19 /KH-KMKT ngày 03 tháng 4 năm 2026)

STT	MSHV	Họ và	Tên	Phân công hướng dẫn	Đồng hướng dẫn (nếu có)
1	5242206M001	Phạm Lâm Duy	Anh	TS. Hoàng Thu Thảo	PGS. TS. Trần Nguyễn Khánh Hải
2	5242206M002	Nguyễn Văn	Anh	TS. Lê Bá Thường	TS. Nguyễn Thành Nam
3	5242206M003	Nguyễn Phạm Huỳnh	Anh	PGS. TS. Trần Nguyễn Khánh Hải	TS. Lê Quang Huy
4	5242206M007	Tô Đức	Công	PGS. TS. Đặng Văn Mỹ	TS. Nguyễn Lý Bảo Duy
5	5242206M008	Phan Quốc	Cường	PGS. TS. Đặng Văn Mỹ	TS. Nguyễn Lý Bảo Duy
6	5242206M010	Đặng Đức	Duy	TS. Nguyễn Thành Nam	TS. Lê Bá Thường
7	5242206M011	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	TS. Bảo Trung	TS. Nguyễn Trọng Uyên
8	5242206M012	Lê Vinh	Đông	TS. Phạm Đức Kỳ	Không có
9	5242206M013	Huỳnh Văn	Đức	TS. Phạm Đức Kỳ	Không có
10	5242206M014	Nguyễn Thị	Hậu	TS. Nguyễn Thái Hà	TS. Đinh Thị Cẩm Tú
11	5242206M015	Trần Thị Mỹ	Hậu	TS. Nguyễn Thái Hà	TS. Phạm Xuân Quyết
12	5242206M016	Phan Thị Ai	Hoa	TS. Bảo Trung	TS. Nguyễn Trọng Uyên
13	5242206M017	Phan Thanh	Huy	PGS. TS. Đặng Văn Mỹ	TS. Nguyễn Lý Bảo Duy
14	5242206M018	Trần Quang	Huy	TS. Nguyễn Thành Nam	TS. Lê Bá Thường
15	5242206M019	Huỳnh Gia	Huy	TS. Tạ Văn Thành	TS. Đinh Thị Cẩm Tú
16	5242206M021	Nguyễn Tuấn	Khải	TS. Nguyễn Thái Hà	TS. Phạm Xuân Quyết
17	5242206M022	Nguyễn Ngọc	Khanh	TS. Lê Quang Huy	TS. Nguyễn Phạm Hạnh Phúc
18	5242206M023	Nguyễn Duy	Khanh	TS. Nguyễn Phạm Hạnh Phúc	TS. Lê Quang Huy
19	5242206M025	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	TS. Nguyễn Thành Nam	TS. Nguyễn Lý Bảo Duy
20	5242206M026	Võ Thị Kiều	Nhi	TS. Tạ Văn Thành	TS. Đinh Thị Cẩm Tú
21	5242206M027	Lê Thị	Nhi	TS. Lê Quang Huy	TS. Nguyễn Phạm Hạnh Phúc
22	5242206M028	Nguyễn Minh	Sang	TS. Dư Thị Chung	TS. Nguyễn Lý Bảo Duy
23	5242206M029	Lâm Quang	Sỹ	PGS. TS. Đặng Văn Mỹ	TS. Lê Bá Thường
24	5242206M030	Nguyễn Thị Băng	Tâm	TS. Lê Bá Thường	TS. Nguyễn Thành Nam
25	5242206M031	Trịnh Minh	Tâm	TS. Nguyễn Thái Hà	TS. Phạm Xuân Quyết
26	5242206M032	Hồ Sỹ Nhật	Tân	TS. Nguyễn Thành Nam	TS. Lê Bá Thường
27	5242206M033	Phạm Thị Anh	Thư	TS. Lê Bá Thường	TS. Nguyễn Thành Nam
28	5242206M034	Phan Thị Hoài	Thương	TS. Lê Bá Thường	TS. Phạm Xuân Quyết
29	5242206M035	Phan Thị Thủy	Tiên	TS. Bảo Trung	TS. Nguyễn Trọng Uyên
30	5242206M036	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	TS. Dư Thị Chung	TS. Nguyễn Lý Bảo Duy
31	5242206M037	Đặng Ngọc	Tiến	TS. Nguyễn Phạm Hạnh Phúc	TS. Lê Quang Huy
32	5242206M038	Nguyễn Ngọc	Toàn	TS. Dư Thị Chung	TS. Hoàng Văn Nam
33	5242206M039	Lê Bích	Trần	PGS. TS. Phạm Ngọc Dương	TS. Trương Quốc Dũng
34	5242206M040	Võ Thị Phương	Trinh	TS. Bảo Trung	TS. Nguyễn Trọng Uyên
35	5242206M041	Cao Ngọc Thiên	Trúc	TS. Dư Thị Chung	TS. Hoàng Văn Nam
36	5242206M043	Nguyễn Thanh	Vy	TS. Bảo Trung	TS. Nguyễn Trọng Uyên
37	5242206M045	Nguyễn Thị	Yến	PGS. TS. Phạm Ngọc Dương	TS. Trương Quốc Dũng

Danh sách gồm có: 37 học viên

KHOA MARKETING



BẢO TRUNG